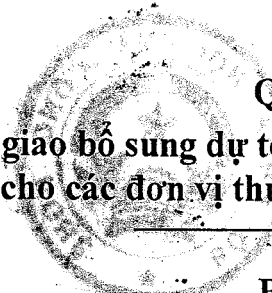


Số: 2332 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2020



## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020  
cho các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ

### BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 28/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ còn lại của ngân sách trung ương năm 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;*

*Căn cứ Công văn số 9386/BTC-HCSN ngày 05/8/2020 của Bộ Tài chính về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ của ngân sách trung ương năm 2020;*

*Căn cứ các Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền;  
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo phụ lục đính kèm.

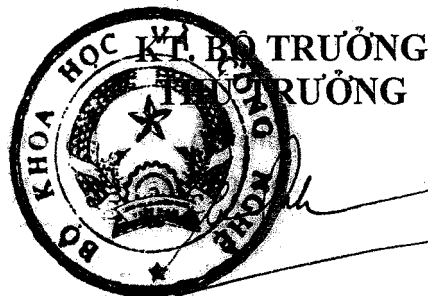
**Điều 2.** Ủy quyền cho các Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp trên phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước cho các đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới đảm bảo dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 giao đến từng đơn vị sử dụng ngân sách đúng nội dung và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ghi rõ Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của từng đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới và gửi báo cáo cho Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

**Điều 3.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và dự toán ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC.



**Lê Xuân Định**



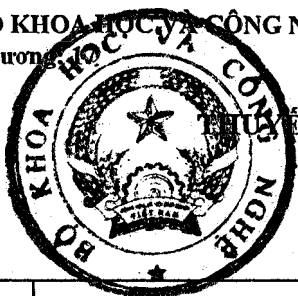
**BỘ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020 CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Quyết định số 2332/QĐ-BKH&CN ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng					
				Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN	Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi	Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước	Quỹ phát triển KH&CN quốc gia
A	B	C	D = từ 1 đến 6	1	2	3	4	5	6
	<b>DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>		<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>
<b>B</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>		<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>
<b>III</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học công nghệ</b>		<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>
<b>3.1</b>	<b>Vốn trong nước</b>		<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>
<i>a</i>	<i>Khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 100-101)</i>		<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</b>		<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>
	- Kinh phí được giao khoán	16	<b>14.130,0</b>	14.130,0	-	-	-	-	-
	- Kinh phí không được giao khoán	16	<b>423.574,0</b>	9.815,0	37.000,0	6.952,0	45.000,0	307.301,0	17.506,0
<b>3.2</b>	<b>Vốn ngoài nước</b>								
	<b>MÃ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH</b>			1059288	1115577	1124105	1048183	1030031	1027485
	<b>Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:</b>			Đơn vị dự toán cấp trên	KBNN Thành phố Hà Nội	Đơn vị dự toán cấp trên	KBNN Quận Thanh Xuân, Hà Nội	KBNN Thành phố Hà Nội	KBNN Thành phố Hà Nội
	<b>Mã Kho bạc nhà nước</b>				0011		0022	0011	0011

11



**QUYẾT ĐỊNH MINH TÔNG HỢP PHÂN BỐ BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2020  
CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số 2332/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán giao bổ sung năm 2020	Tổng số dự toán phân bổ đợt 1	Trong đó:						
				Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Văn phòng các chương trình KH&CN quốc gia	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN	Văn phòng chương trình nông thôn miền núi	Văn phòng các chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước	Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia	Dự toán còn lại chưa phân bổ
A	B	C	D = 1 đến 6	1	2	3	4	5	6	E
	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN</b>	<b>438.384,0</b>	<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>	<b>680,0</b>
<b>B</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>438.384,0</b>	<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>	<b>680,0</b>
<b>I</b>	<b>KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC</b>	<b>438.384,0</b>	<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>	<b>680,0</b>
<b>I.1</b>	<b>VỐN TRONG NƯỚC</b>	<b>438.384,0</b>	<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>	<b>680,0</b>
<b>I.1.1</b>	<b>KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHCN</b>		<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>	
<b>A</b>	<b>Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia (Loại 100)</b>		<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>	
1	Đề tài, dự án theo Nghị định thư		30.000,0		30.000,0					
2	Đề tài, nhiệm vụ KH&CN độc lập cấp Nhà nước		258.801,0					258.801,0		
3	Nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển nguồn gen		30.000,0					30.000,0		
4	Các đề tài, dự án thuộc các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2016-2020 (KC, KX)		18.500,0					18.500,0		
5	Kinh phí của các dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi do Trung ương quản lý		45.000,0				45.000,0			
6	Chương trình quốc gia nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020		23.945,0	23.945,0						
7	Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020		17.506,0						17.506,0	
8	Đề án Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2020 (Đề án 844)		13.952,0		7.000,0	6.952,0				
<b>I.2</b>	<b>VỐN NGOÀI NƯỚC</b>		<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	
	<b>Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học</b>		<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>	
	<b>Trong đó: + Vốn trong nước</b>		<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>	
<b>I</b>	<b>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</b>		<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>	
	- Kinh phí thực hiện khoán		14.130,0	14.130,0						
	- Kinh phí không thực hiện khoán		423.574,0	9.815,0	37.000,0	6.952,0	45.000,0	307.301,0	17.506,0	
	+ Vốn ngoài nước		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
	<b>Kinh phí không thường xuyên</b>		<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>437.704,0</b>	<b>23.945,0</b>	<b>37.000,0</b>	<b>6.952,0</b>	<b>45.000,0</b>	<b>307.301,0</b>	<b>17.506,0</b>	

11